

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 02-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cương**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông **Lê Văn Vững**.
2- Ông **Mai Văn Thanh**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Trần Văn Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Khánh V (V Móc)**, sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở khóm A, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 05/12; con ông Nguyễn Việt HU, sinh năm 1962 (còn sống) và bà Đặng Thị U, sinh năm 1958 (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị Diễm Y, sinh năm 2000; tiền sự không; có 01 tiền án (Ngày 05/7/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/8/2015); tạm giữ ngày 04/5/2017; tạm giam ngày 13/5/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trác Ngọc C**, sinh năm 1994; HKTT: Ấp Khu Phố, xã HH, huyện CB, Tiền Giang và chỗ ở khóm A, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 01/12; con ông Trác Ngọc Q, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Lê Thị Diệu HI, sinh năm 1973 (còn sống); có vợ tên Lê Thị Anh TH, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 04/5/2017; tạm giam ngày 13/5/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Duy K - sinh năm: 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Khánh V, bị cáo Trác Ngọc C bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 2/2017, Nguyễn Khánh V đi xe khách đến bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên TA (không rõ họ tên, địa chỉ), mua một gói ma túy giá 6.000.000 đồng, V đem về nhà (địa chỉ khóm A, thị trấn MA, huyện X) cất giấu để bán lại cho những người nghiện ma túy kiếm lời. V chia số ma túy ra thành 40 tép nhỏ, bán mỗi tép từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và bán khoảng 20 ngày thì hết số ma túy, thu lời được khoảng 2.500.000 đồng.

Đầu tháng 3/2017, V đi xe khách đến bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh gặp TA mua một gói ma túy giá 5.000.000 đồng đem về chia ra thành 35 tép nhỏ, mỗi tép giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, V bán được 17 tép thu được số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 18 tép cất giấu tại nhà.

Khoảng 20 ngày sau, V đi đến ngã tư Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh, gặp TA mua một gói ma túy giá 5.000.000 đồng và TA cho V 01 cân cân (loại cân tiểu ly) để phân chia ma túy thành tép nhỏ bán. V sử dụng cân chia 18 tép ma túy đã chia trước đó ra thành 36 tép, rồi đem cất giấu cùng với gói ma túy mới mua của TA. Ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười bắt khẩn cấp V và tiến hành khám xét khẩn cấp nhà V thu giữ toàn bộ số ma túy, cùng tiền và nhiều tang vật khác liên quan.

Vân khai nhận bán ma túy cho nhiều người, trong đó có bán cho: Nguyễn D 01 lần giá 200.000 đồng; Lê Trọng NA 01 lần giá 200.000 đồng; T (không rõ họ, tên) ở xã MQ, huyện X 02 lần mỗi lần 200.000 đồng; Q (không rõ họ, tên) ở khóm A, thị trấn MA 01 lần giá 200.000 đồng; MH (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 lần giá 300.000 đồng và CH (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 lần giá 200.000 đồng; tất cả các lần bán là do V trực tiếp bán và giao ma túy tại nhà của V, nhưng không nhớ chính xác ngày, giờ giao ma túy. Ngoài ra, còn bán cho những người khác không biết họ, tên, địa chỉ cũng không nhớ ngày, giờ giao nhận ma túy cho người mua. Việc mua, bán ma túy một mình V thực hiện, Trác Ngọc C và Nguyễn Hữu N (Tộc) không tham gia.

Các đối tượng mua ma túy còn khai nhận: Huỳnh Minh L có mua của V 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm nhận ma túy tại nhà V; Thái Nhật DU mua của V 01 lần, số tiền 200.000 đồng, nhận ma túy tại nhà V; Nguyễn Lê Anh DU, mua của V 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, nhận ma túy tại nhà V; Phan Phú QA mua của V 01 lần số tiền 200.000 đồng, nhận ma túy tại nhà V; Trần Văn NH mua của V 01 lần số tiền 200.000 đồng, nhận ma túy tại nhà Võ Văn DA (DA Huy) ở khóm A, thị trấn MA, huyện X; Đoàn Hữu Q mua của V 01 lần, số tiền 200.000 đồng, nhận ma túy tại nhà V

nhưng V đều không thừa nhận.

Đối với Trác Ngọc C:

- Ngày 04/5/2017, bị Cơ quan Công an huyện Tháp Mười bắt khẩn cấp về hành vi bán trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Khánh V, nhưng C không thừa nhận.

- Đến ngày 23/6/2017, C khai nhận, biết V và Nguyễn Hữu N bán ma túy tại nhà V, nên xin V cho tham gia bán được V đồng ý. Nhiệm vụ của C là thời gian V và N đi vắng không có nhà, khi các con nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì điện thoại gặp V hoặc N thực hiện việc giao dịch mua bán, sau đó V hoặc N điện thoại cho C chỉ chỗ để ma túy và giá tiền mỗi tép để C lấy ma túy giao cho người mua và nhận tiền giao lại cho V. C được hưởng lợi từ công việc này là được V dẫn đi uống rượu, V thanh toán tiền. C bán ma túy cho các đối tượng như sau: Trần Thị Hồng BI 02 lần, mỗi lần số tiền 200.000 đồng, giao ma túy tại nhà V; Võ Quốc TA 03 lần, mỗi lần số tiền 200.000 đồng, giao ma túy tại nhà V; Huỳnh Minh L 07 lần, mỗi lần số tiền 200.000 đồng, giao ma túy tại nhà V; Lê Trọng NA 01 lần, số tiền 800.000 đồng giao ma túy tại nhà V; bán cho 01 người (không biết tên) ở xã MQ, huyện X 03 lần, mỗi lần số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng, giao ma túy tại nhà V. Lời khai này phù hợp lời khai của các đối tượng mua ma túy: Trần Thị Hồng BI, Võ Quốc TA, Huỳnh Minh L, Lê Trọng NA.

- Tuy nhiên, đến ngày 10/7/2017, C thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi bán trái phép ma túy cùng với V và cho rằng nguyên nhân khai báo như trên là do cán bộ điều tra hứa cho gặp gia đình, nên khai báo gian dối. Ngoài ra, C còn bán ma túy cho Thái Nhật DU 01 lần, số tiền 200.000 đồng giao ma túy tại nhà V và Phan Phú QA thừa nhận có mua ma túy của C nhưng chưa rõ bao nhiêu lần, hiện QA đã bỏ đi khỏi địa phương.

Riêng, Nguyễn Hữu N đã bỏ trốn sau khi Nguyễn Khánh V và Trác Ngọc C bị bắt giữ. Công an huyện Tháp Mười đã khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với N.

Bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS, ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận.

- Tinh thể rắn có khối lượng: 17,8714 gam chứa trong 1 túi nylon được để trong túi nylon ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm lượng: 72,21%.

Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là: $17,8714 \text{ gam} \times 72,21\% = 12,9049 \text{ gam}$.

- Tinh thể rắn có tổng khối lượng: 6,4141 gam chứa trong 36 túi nylon được để trong túi nylon ghi ký hiệu A2 gửi đến giám định đều có Methamphetamine, hàm lượng trung bình: 71,38%.

Khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là: $6,4141 \text{ gam} \times 71,38\% = 4,5784 \text{ gam}$.

Về vật chứng:

Thu giữ tại hiện trường:

- 01 (một) túi nylon lớn màu trắng có nắp kẹp chặt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu A1.
- 36 (ba mươi sáu) túi nylon nhỏ màu trắng có nắp kẹp chặt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu A2.
- 01 (một) cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu TPS đã qua sử dụng.
- 24 (hai mươi bốn) túi nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều túi nylon nhỏ.
- Tiền Việt Nam 47.550.000 đồng. Nhiều kim loại màu vàng được niêm phong.
- 02 (hai) dao bấm, 01 (một) cây gậy ba khúc, 06 (sáu) dao tự chế các loại.
- 05 (năm) xe mô tô biển kiểm soát: 66M1-260.07, 66M1-206.16, 66M1-322.68, 66M1-139.64, 62E1-100.41 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000765.

Thu giữ trên người Nguyễn Khánh V:

- Tiền Việt Nam 10.400.000 đồng.
- 01 (một) giấy phép lái xe số AM 203161, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006675, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341472417, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 (một) sim điện thoại số 0939717995.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trả cho:

- Chị Nguyễn Thị Diễm Y: 03 (ba) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-322.68, 66M1-139.64, 62E1-100.41; nhiều kim loại màu vàng được niêm phong.

- Bà Đặng Thị U: Tiền Việt Nam 26.000.000 đồng.

Đối với người tên TA có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Khánh V, hiện không xác minh được họ, tên, địa chỉ, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu N, Cơ quan Công an đã có quyết định truy nã, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào bắt được xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Khánh V, bị cáo Trác Ngọc C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, những người làm chứng khai như sau:

- Trần Thị Hồng BI: Mua ma túy của bị cáo C 02 lần, mỗi lần số tiền 200.000 đồng.

- Huỳnh Minh L: Mua ma túy của bị cáo V 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng và mua ma túy của bị cáo C 07 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Địa điểm giao nhận ma túy và tiền trước cửa nhà bị cáo V.

- Thái Nhật DU: Mua ma túy của bị cáo V 01 lần với số tiền 200.000 đồng và mua ma túy của bị cáo C 01 lần với số tiền 200.000 đồng. Địa điểm giao nhận ma túy và tiền tại nhà bị cáo V.

- Nguyễn D: Mua ma túy của bị cáo V 01 lần với số tiền 200.000 đồng.

- Lê Trọng NA: Mua ma túy của bị cáo V 02 lần, mỗi lần 800.000 đồng và mua ma túy của bị cáo C 01 lần với số tiền 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 – 5/2017, bị cáo đã 03 lần mua ma túy đem về chia ra từng tép nhỏ có giá từ 200.000 đồng – 300.000 đồng để bán cho những con nghiện gồm: Nguyễn D 01 lần, Lê Trọng NA 01 lần. Ngoài ra, bị cáo còn bán cho một số đối tượng nghiện khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Tổng số tiền thu lợi khoảng 6.000.000 đồng. Ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khám xét nhà bị cáo thu giữ 36 tép ma túy nhỏ và 01 gói ma túy lớn với tổng trọng lượng là 24,2855 gam, tổng khối lượng Methamphetamine là 17,4833 gam (theo Bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS, ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp), mà bị cáo cất giấu, nhằm mục đích bán cho những con nghiện.

Đối với bị cáo C, tại phiên tòa, ban đầu bị cáo khai: Bị cáo không cùng bị cáo V mua bán ma túy, lời khai tại Cơ quan điều tra ngày 23/6/2017, bị cáo khai nhận có cùng bị cáo V bán ma túy, là do cán bộ điều tra hứa cho bị cáo gặp gia đình.

Tuy nhiên, những người làm chứng Trần Thị Hồng BI, Huỳnh Minh L, Thái Nhật DU, Lê Trọng NA tại phiên tòa khai đã mua ma túy của bị cáo C như nêu trên.

Đồng thời, qua quá trình thẩm vấn, đối chất công khai tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên, bị cáo C thừa nhận bị cáo biết việc bị cáo V mua bán ma túy nên xin tham gia bán ma túy cho bị cáo V để được trả công.

Như vậy, qua lời khai của những người làm chứng Trần Thị Hồng BI, Huỳnh Minh L, Thái Nhật DU, Nguyễn D, Lê Trọng NA tại phiên tòa hôm

nay và lời khai của những người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ các Biên bản đối chất, Biên bản nhận dạng được Cơ quan điều tra thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo V đã 13 lần mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo C bán ma túy giùm cho bị cáo V 14 lần.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định hai bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đúng như nội dung Bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).....

b) Phạm tội nhiều lần;

.....

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;”

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh V từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trác Ngọc C từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong ghi KLGD số: 304/KL-KTHS ghi ngày 08/5/2017. Phong bì có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Thắng Em.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu TPS đã qua sử dụng.

- 24 (hai mươi bốn) túi nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 02 (hai) dao bấm, 01 (một) cây gậy ba khúc, 06 (sáu) dao tự chế các loại.

Trả lại cho:

- Bị cáo V: 01 (một) giấy phép lái xe số AM 203161, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006675, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341472417, 01 (một) sim điện thoại số 0939717995, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-260.07, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000765.

- Bị cáo C: 01 (một) xe mô tô 66M1-206.16.

- Anh Nguyễn Duy K: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

Buộc bị cáo V nộp sung quỹ Nhà nước 12.000.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy, gia đình V đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo C nộp sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính có được do bị cáo V trả công từ việc bán ma túy.

Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam: 31.950.000 đồng của bị cáo V để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, hai bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, như sau:

Bị cáo V đã có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chưa được xóa án tích. Đáng lý ra, khi trở về địa phương, bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, vì muốn có nhiều tiền nên bị cáo đã trực tiếp mua và bán lại ma túy cho các con nghiện. Đồng thời, bị cáo cũng nhận thức được việc mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng lại cố tình thực hiện tội phạm nhiều lần, cụ thể bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo C là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã xin bị cáo C cho bị cáo cùng tham gia bán ma túy để được trả công. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị

an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm mống, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly hai bị cáo một thời gian nhất định, để hai bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo là phù hợp với điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Riêng, bị cáo V được hưởng thêm tình tiết “*Gia đình bị cáo nộp tiền mua bán ma túy để khắc phục hậu quả; cha của bị cáo ông Nguyễn Việt HU được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba*” theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai gia đình bị cáo có được cấp sổ hộ nghèo, nhưng không có giấy tờ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong ghi KLGD số: 304/KL-KTHS ghi ngày 08/5/2017. Phong bì có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Thắng Em.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu TPS đã qua sử dụng.

- 24 (hai mươi bốn) túi nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 02 (hai) dao bấm, 01 (một) cây gậy ba khúc, 06 (sáu) dao tự chế các loại.

Trả lại cho:

- Bị cáo V: 01 (một) giấy phép lái xe số AM 203161, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006675, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341472417, 01 (một) sim điện thoại số 0939717995, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-260.07, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000765.

- Bị cáo C: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-206.16.

- Anh Nguyễn Duy K: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2017).

Buộc bị cáo V nộp sung quỹ Nhà nước 12.000.000 đồng (mười hai triệu

đồng) tiền bị cáo bán ma túy, gia đình bị cáo V đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 003518 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, buộc bị cáo V tiếp tục nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước và tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo V đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo C nộp sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính có được do bị cáo V trả công từ việc bán ma túy.

Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam: 31.950.000 đồng (ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo V để đảm bảo thi hành án. (Kho bạc Nhà nước huyện Tháp Mười đang quản lý)

Đối với người tên TA có hành vi bán ma túy cho bị cáo V, hiện không xác minh được họ, tên, địa chỉ, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu N, Cơ quan Công an đã có quyết định truy nã, nên tách ra khỏi vụ án này khi nào bắt được xử lý sau.

Hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh V (V Móc), bị cáo Trác Ngọc C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/5/2017.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trác Ngọc C 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/5/2017.

2- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong ghi KLGD số: 304/KL-KTHS ghi ngày 08/5/2017. Phong bì có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Thắng Em.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu TPS đã qua sử dụng.

- 24 (hai mươi bốn) túi nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 02 (hai) dao bấm, 01 (một) cây gậy ba khúc, 06 (sáu) dao tự chế các

loại.

Trả lại cho:

- Bị cáo V: 01 (một) giấy phép lái xe số AM 203161, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006675, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341472417, 01 (một) sim điện thoại số 0939717995, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-260.07, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000765.

- Bị cáo C: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66M1-206.16.

- Anh Nguyễn Duy K: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2017).

Buộc bị cáo V nộp sung quỹ Nhà nước 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tiền bị cáo bán ma túy, gia đình bị cáo V đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 003518 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, buộc bị cáo V tiếp tục nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước và tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo V đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo C nộp sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính có được do bị cáo V trả công từ việc bán ma túy.

Tiếp tục quản lý số tiền Việt Nam: 31.950.000 đồng (ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo V để đảm bảo thi hành án. (Kho bạc Nhà nước huyện Tháp Mười đang quản lý)

3- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hai bị cáo Nguyễn Khánh V, Trác Ngọc C: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thị).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hiến Cường

